

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/DS-ST
Ngày 19 tháng 3 năm 2025
“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Thu Thương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuỷ

Bà Phan Thị Tuyền

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Xuân Thắng – là Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 19/3/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 181/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-DS ngày 24/01/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Hoài M, sinh năm 1996; địa chỉ: thôn P, xã H, huyện H, tp Đà Nẵng. Có mặt

Bị đơn: Bà Phạm Thị Anh P, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn P, xã H, huyện H, tp Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 30/9/2024, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Đặng Thị Hoài M trình bày:

Trước đây, giữa bà và bà Phạm Thị Anh P có quen biết nhau nên bà P có ngõ lời mượn của bà số tiền 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng) hứa hẹn trong thời hạn 03 tháng sẽ trả đủ số tiền mượn trên. Để tạo niềm tin giữa hai bên thì bà P có viết giấy xác nhận nợ ngày 29/5/2024 với nội dung mượn Đặng Thị Hoài M số tiền 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng), thời gian mượn từ ngày 29/5/2024 đến ngày 29/8/2024 sẽ trả dứt điểm số nợ.

Đến nay đã hết hạn trả nợ, bà nhiều lần liên hệ bà P đòi lại số tiền mà bà P đã mượn nhưng bà P vẫn không trả số tiền nợ cho bà, bà nhiều lần liên hệ bà Phạm Thị Anh P nhưng bà P cố tình né tránh, không có thiện chí trả nợ.

Nay bà yêu cầu Tòa án buộc bà Phạm Thị Anh P trả cho bà là Đặng Thị Hoài M số tiền 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi.

* Tại Đơn trình bày đề ngày 06/11/2024, bị đơn bà Phạm Thị Anh P trình bày:

Về việc bà Đặng Thị Hoài M khởi kiện bà viết giấy mượn 900.000.000đ (chín trăm triệu đồng), bà thừa nhận có viết giấy mượn 900.000.000đ (chín trăm triệu đồng) cho bà Đặng Thị Hoài M nhưng số tiền đó thực tế là bà chơi biêu (hụi), lúc đầu bà chỉ chơi 1 đến 2 dây biêu trong khả năng nhưng trong thời gian chơi phát sinh ra nhiều dây, kinh tế lại khó khăn làm ăn không ra, bà vào lại dây mới hốt nộp lại các dây biêu khác, cuối cùng không có tiền nộp lại, bà chơi thêm mấy dây càng chơi càng lún sâu, thậm chí bà còn đi vay tiền nóng, tiền góp hằng ngày nộp biêu cho bà M. Số tiền bà hốt chịu lỗ cho những hội viên cùng tham gia các dây biêu quá cao, tính ra lãi suất rất cao, con số nợ hốt biêu bà M không cho quá giới hạn trên một tỷ nên phải bắt bà viết giấy nợ là 900.000.000 (chín trăm triệu đồng y). Nếu bà không ghi giấy nợ thì sẽ không được hốt mà nếu vậy thì bà sẽ không có tiền nộp lại các dây biêu khác nên buộc bà phải viết giấy xác nhận nợ. Một thời gian chơi bà biết mình đã mất khả năng nộp và có xin thương lượng với bà M để bà sống và lo cho con nhưng bà M hứa hẹn từ từ vào dây biêu to để tất toán các dây nhỏ xuống hết tuy nhiên bà hết chỗ vay mượn nên bà kiếm việc làm khác, không phải trốn trách nhiệm. Từ ngày bà chơi biêu đến ngày bà nghỉ thì tiền lỗ hơn nửa tỷ đồng, con số nhớ không chính xác vì không còn lưu giữ trên Zalo nữa, bà cung cấp bảng chụp hình ảnh từ điện thoại danh sách người chơi biêu của bà Hoài M.

* Tài liệu, chứng cứ của vụ án gồm: Giấy xác nhận nợ ngày 29/5/2024 (bản chính); Căn cước công dân bà Phạm Thị Anh P (photo); Căn cước công dân bà Đặng Thị Hoài M (bản sao); Bản tự khai của nguyên đơn, Đơn trình bày của bị đơn; Biên bản lấy lời khai của bà Đặng Thị Hoài M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và địa chỉ nơi cư trú của bị đơn thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn bà Phạm Thị Anh P được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Bà Đặng Thị Hoài M và bà Phạm Thị Anh P có quan hệ quen biết trong làng xóm và cùng chơi biêu với nhau từ rất nhiều năm, bà P có ngõ lời mượn của bà M số tiền 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng) hứa hẹn trong thời hạn 03 tháng sẽ trả đủ, khi mượn bà P viết giấy mượn tiền và hẹn ngày trả, không thỏa thuận lãi suất. Đến hạn trả nợ, bà M nhiều lần liên hệ bà P đòi lại số tiền mà bà đã mượn nhưng bà P cố tình né tránh và không trả số tiền nợ cho bà M nên bà M yêu cầu Tòa án buộc bà P trả số tiền 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi. Quá trình giải quyết vụ án bà P thừa nhận nợ tiền bà M và có viết giấy mượn số tiền 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng), tuy nhiên theo bà P đó là do bà chơi biêu và mất khả năng trả nợ. Tòa án đã nhiều tổng đạt Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải nhưng bà P không tham gia tổ tụng tại Tòa án, tài liệu do bà cung cấp là những bản ảnh photo từ tài khoản zalo không có giá trị pháp lý, mặc khác bà Minh xác Đ số tiền 900.000.000 đồng là tiền bà P mượn nợ không liên quan đến những khoản tiền biêu nên HĐXX không có cơ sở để xác định đây là tiền chơi biêu.

Xét thấy, giao dịch dân sự mượn tiền giữa bà Phạm Thị Anh P và bà Đặng Thị Hoài M được xác lập là hoàn toàn tự nguyện nên có hiệu lực pháp luật. Khi đến thời hạn trả nợ, bà P không trả nợ đúng cam kết và hứa hẹn nhiều lần nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, do đó yêu cầu khởi kiện của bà M buộc bà P trả số tiền gốc 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi là có cơ sở, đúng quy định pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự buộc bà Phạm Thị Anh P trả cho bà Đặng Thị Hoài M số tiền gốc 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm bà Phạm Thị Anh P phải chịu theo qui định của pháp luật là 39.000.000đ (Ba mươi chín triệu đồng) $[36.000.000đ + (900.000.000đ - 800.000.000đ) \times 3\% = 39.000.000đ]$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 147, Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Hoài M đối với bà Phạm Thị Anh P về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Xử:

1. Buộc bà Phạm Thị Anh P phải trả cho bà Đặng Thị Hoài M số tiền gốc là 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm bà Phạm Thị Anh P phải chịu theo qui định của pháp luật là 39.000.000đ (Ba mươi chín triệu đồng). Hoàn trả cho bà Đặng Thị Hoài M số tiền tạm ứng án phí 19.500.000đ (Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu số 0002326 ngày 30/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà Vang.

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay, ngày 19/3/2025. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Những người TGTT;
- VKSND h. Hoà Vang;
- Chi cục THADS h. Hoà Vang;
- Lưu hồ sơ;

(đã ký)

Huỳnh Thị Thu Thương